

**ỦY BAN DÂN TỘC**

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc****BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

*Căn cứ Luật thi đua - khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thi đua - khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 224/2006/QĐ-UBND ngày 17/8/2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**Điều 3.** Các ông Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Cơ quan Công tác Dân tộc các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

Giàng Seo Phử

## QUY CHẾ

### thi đua - khen thưởng của Ủy ban dân tộc

(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1.** Mục tiêu khen thưởng:

Quy chế này hướng dẫn thực hiện công tác thi đua - khen thưởng của Ủy ban Dân tộc, nhằm tạo động lực, động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy năng lực, sáng tạo vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**Điều 2.** Nguyên tắc Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc:

##### 1. Nguyên tắc Thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Hàng năm các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Cơ quan Công tác Dân tộc các địa phương gửi đăng ký thi đua về

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc trước ngày 31 tháng 01.

##### 2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công bằng, công khai, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

**Điều 3.** Hình thức và đối tượng xét khen thưởng:

1. Khen thưởng định kỳ trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc từ Trung ương đến địa phương.

- a) Cá nhân: Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng được hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước;
- b) Tập thể: Cấp Phòng và tương đương, cấp Vụ và tương đương.

2. Khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân trong và ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc.

Là những cá nhân và tập thể trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong nước và các tổ chức nước ngoài có thành tích đặc biệt xuất sắc phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở vùng dân tộc và miền núi.

## Chương II

### TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

#### Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua:

##### 1. Thi đua thường xuyên:

Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu chương trình công tác đã đề ra.

Các đơn vị trong hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc từ Trung ương đến địa phương, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, xây dựng kế hoạch, tiêu chí, chỉ tiêu để phát động thi đua, phân đấu, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức việc đăng ký các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân, tổng kết thi đua thường xuyên và xét khen thưởng vào cuối năm.

##### 2. Thi đua theo đợt, chuyên đề:

Ủy ban Dân tộc phát động các đợt thi đua ngắn hạn hoặc dài hạn trong những điều kiện sau:

a) Cần gấp rút hoàn thành một nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, trong một thời gian nhất định;

b) Nhân kỷ niệm ngày thành lập cơ quan, những ngày lễ lớn của đất nước hoặc theo yêu cầu chỉ đạo của cấp trên.

Những đợt thi đua này có văn bản hướng dẫn, tổng kết riêng.

#### Điều 5. Các danh hiệu thi đua:

##### 1. Danh hiệu thi đua cá nhân:

a) Chiến sĩ thi đua Ủy ban Dân tộc (cấp Bộ);

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;

c) Lao động tiên tiến.

##### 2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Tập thể Lao động tiêu biểu xuất sắc (chỉ tặng cho đơn vị cấp Vụ và tương đương);

b) Tập thể Lao động xuất sắc;

c) Tập thể Lao động tiên tiến.

**Điều 6.** Các hình thức khen thưởng:

1. Kỷ niệm chương: được tặng cho các cá nhân có thời gian công tác, quá trình cống hiến nhất định trong lĩnh vực công tác Dân tộc; các cá nhân ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc và các cá nhân là người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số.

2. Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc.

3. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

4. Giấy chứng nhận: Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

5. Giấy khen ( chỉ áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp theo Điều 13 của Quy chế này).

**Điều 7.** Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cá nhân (được xét thường xuyên hàng năm):

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

Cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ phải đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Có 3 năm liên tục trở lên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có thành tích, sáng kiến đóng góp vào nhiệm vụ công tác dân tộc và đạt hiệu quả cao;

b) Đạt 70% số phiếu bầu của đơn vị công tác;

2. Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở:

Cá nhân được công nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là lao động tiên tiến;

b) Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có sáng kiến, đề xuất được áp dụng trong chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đạt hiệu quả cao;

c) Đạt 60% trở lên số phiếu bầu của đơn vị công tác;

3. Danh hiệu lao động tiên tiến: Cá nhân được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến phải đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Có ý thức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy quy định của cơ quan, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực, chống

tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

d) Đạt 60% trở lên số phiếu bầu của đơn vị công tác.

- Trong năm có đăng ký danh hiệu thi đua:

- Những người tự ý nghỉ làm việc từ 5 ngày trở lên, nghỉ làm việc từ 02 tháng liên tục trở lên (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến;

- Những người đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu kết quả đạt loại từ khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo được xét công nhận danh hiệu lao động tiên tiến;

- Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua khác;

- Các cá nhân đang trong quá trình kiểm tra, thanh tra hoặc đang xem xét kỷ luật chưa xem xét danh hiệu thi đua, khen thưởng. Khi kết thúc kiểm tra, thanh tra và xem xét kỷ luật sẽ căn cứ vào mức độ cụ thể, đơn vị có văn bản trình Hội đồng Thi đua- Khen thưởng xem xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban quyết định;

- Các trường hợp chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu

danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (trong năm) trước khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

**Điều 8.** Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua tập thể (xét thường xuyên hàng năm):

1. Danh hiệu tập thể lao động tiêu biểu xuất sắc:

a) Là tập thể lao động xuất sắc;

b) Hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các Vụ, đơn vị trong hệ thống Cơ quan Dân tộc từ Trung ương đến địa phương;

c) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể thuộc hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc học tập;

d) Có 02 năm liên tục được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

e) Có ít nhất 20% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

2. Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc:

a) Đã đạt các tiêu chuẩn của tập thể Lao động tiên tiến;

b) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến”;

d) Có ít nhất 15% cá nhân đạt danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 60% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác.

**Điều 9.** Các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc Ủy ban Dân tộc:

1. Hình thức khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua cá nhân:

a) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ: được cấp giấy chứng nhận chiến sỹ thi đua cấp Bộ,

được tặng bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và tiền thưởng theo quy định tại Mục a, Khoản 1, Điều 19 của Quy chế này;

b) Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở:

- Được cấp giấy chứng nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nếu đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở 02 năm liên tục trở lên và tiền thưởng theo quy định tại mục b, khoản 1, Điều 19 của Quy chế này;

c) Lao động tiên tiến: được cấp giấy chứng nhận lao động tiên tiến theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 và tiền thưởng theo quy định tại Mục c, Khoản 1, Điều 19 của Quy chế này.

2. Hình thức khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua tập thể:

a) Tập thể Lao động tiêu biểu xuất sắc: Được tặng Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc kèm theo tiền thưởng quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 19 của Quy chế này;

b) Tập thể Lao động xuất sắc:

- Được cấp Giấy chứng nhận Tập thể Lao động xuất sắc;

- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nếu đạt tập thể lao động xuất sắc 02 năm liên tục trở

lên và tiền thưởng theo quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 19 của Quy chế này;

c) Tập thể Lao động tiên tiến: được cấp giấy chứng nhận tập thể Lao động tiên tiến và tiền thưởng theo quy định tại Mục c, Khoản 2, Điều 19 của Quy chế này.

**Điều 10.** Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể Cơ quan Công tác Dân tộc ở địa phương:

1. Tập thể và cá nhân thuộc Cơ quan Công tác Dân tộc địa phương đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Điều 72 của Luật thi đua - khen thưởng được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và một khoản tiền thưởng theo quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Quy chế này.

2. Cơ quan Công tác Dân tộc cấp tỉnh đủ điều kiện, tiêu chuẩn như quy định tại Khoản 1, Điều 8 được tặng Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc, và một khoản tiền thưởng theo quy định tại Mục c, Khoản 3, Điều 19 của Quy chế này.

**Điều 11.** Khen thưởng đột xuất trong các trường hợp sau:

Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân quy định tại Khoản 2, Điều 3, đã có thành tích đặc biệt xuất sắc phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng ở vùng Dân

tộc và Miền núi hoặc có những hành động dũng cảm, lập thành tích đột xuất, xuất sắc được Thủ trưởng cơ quan cấp trên của cá nhân và tập thể đó đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**Điều 12.** Hình thức khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp

1. Giấy khen do Thủ trưởng trực tiếp của các đơn vị sự nghiệp xem xét, quyết định và bao gồm cả mức tiền thưởng.

2. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

3. Giấy khen tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

4. Giấy khen tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

**Điều 13.** Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng ngoài thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc:

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được áp dụng theo Điều 15 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

2. Các hình thức khen thưởng Nhà nước:

a) Cá nhân và tập thể được đề nghị tặng thưởng Huy chương, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước... được thực hiện theo Chương III (Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4) của Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ;

b) Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho tập thể được áp dụng theo Điều 16 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ;

c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho cá nhân và tập thể áp dụng theo Điều 49 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

### Chương III

## QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

**Điều 14.** Quy trình, thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và xét khen thưởng:

1. Đối với cá nhân, tập thể thuộc Ủy ban Dân tộc.

Báo cáo thành tích được thông qua tại Hội nghị tổng kết thi đua của đơn vị và được Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận thành tích;

Biên bản bình bầu danh hiệu thi đua, ghi rõ tỷ lệ % số phiếu bầu có đại diện Chi ủy, Chính quyền, Công đoàn ký xác nhận;

Báo cáo tổng kết thi đua và tờ trình đề nghị xét khen thưởng của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị ký.

2. Đối với cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Công tác Dân tộc ở địa phương;

Quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định như Khoản 1 của điều này;

Có ý kiến xác nhận thành tích của cá nhân, đơn vị bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với cá nhân, tập thể ngoài hệ thống Cơ quan Công tác Dân tộc đề nghị



được Ủy ban Dân tộc khen thưởng phải thực hiện theo quy trình thủ tục như sau:

Cá nhân, tập thể có báo cáo thành tích, Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận.

Văn bản đề nghị Ủy ban Dân tộc khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của cá nhân, tập thể đó đề nghị, có xác nhận của Cơ quan Công tác Dân tộc cấp tỉnh nơi cơ quan, đơn vị đặt trụ sở hoặc văn bản đề nghị của Hội đồng Thi đua Khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương trực tiếp quản lý.

4. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Thời gian quy định của mỗi đợt xét khen thưởng có văn bản hướng dẫn riêng.

**Điều 15.** Quy trình, thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng ngoài thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

1. Đối với cá nhân, tập thể thuộc Ủy ban Dân tộc có đủ điều kiện tiêu chuẩn được đề nghị các hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của Chính phủ, các loại Huân chương, Huy chương vv... do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

2. Cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Công tác Dân tộc ở địa phương có đủ

điều kiện tiêu chuẩn được đề nghị các hình thức khen thưởng, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, các loại Huy chương, Huân chương...vv do Chủ tịch UBND cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xác nhận hiệp y đề nghị khen thưởng.

## Chương IV

### QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

#### **Điều 16.** Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của Ủy ban dân tộc được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 15% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của số cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế được duyệt.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp có thu, doanh nghiệp thuộc Ủy ban Dân tộc được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị theo quy định của Nghị định số 59/CP ngày 30 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với các doanh nghiệp Nhà nước và Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về Chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

**Điều 17.** Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm các Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung bằng khen;

b) Chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể;

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua: Giải thưởng Nhà nước, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Cờ Thi đua; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo khung bằng; còn được thưởng bằng tiền theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng đối với mức thưởng cao nhất.

**Điều 18.** Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán dựa trên số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Các tập thể, cá nhân thuộc Ủy ban Dân tộc quản lý được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm chi thưởng theo định mức quy định.

### **Điều 19.** Mức tiền thưởng.

1. Đối với cá nhân thuộc Ủy ban Dân tộc:

a) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ được thưởng: 1.000.000 đồng;

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở được thưởng: 300.000 đồng;

c) Lao động tiên tiến được thưởng: 100.000 đồng.

2. Đối với tập thể thuộc Ủy ban Dân tộc:

a) Tập thể Lao động tiêu biểu xuất sắc được thưởng: 5.000.000 đồng;

b) Tập thể Lao động xuất sắc được thưởng: 1.000.000 đồng;

c) Tập thể Lao động tiên tiến được thưởng: 500.000 đồng.

3. Đối với cá nhân và tập thể thuộc Cơ quan Dân tộc địa phương:

a) Đối với cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm được thưởng 300.000 đồng;

b) Đối với tập thể được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm được thưởng 600.000 đồng;

c) Đối với tập thể được tặng Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc được thưởng 5.000.000 đồng.

### **Điều 20.** Quyền lợi khác

Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Huân chương, Danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở... ngoài việc khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét lên lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong nước, nước ngoài.

## Chương V XỬ LÝ VI PHẠM

### **Điều 21.** Trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể nào thực hiện việc kê khai thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính

chất, mức độ vi phạm mà còn bị xử lý kỷ luật.

2. Cá nhân, tập thể xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật.

## Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 22.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**Điều 23.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và Cơ quan Công tác Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc để tổng hợp trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, giải quyết./.

## BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử